

Anastrepha ludens, Danh Sách Vật Chủ Ruồi Giấm Mexico, Tháng 7 Năm 2021

(Trích từ Lệnh Liên Bang DA-2021-17, ngày 14 tháng 7 năm 2021)

Quả mọng, quả, hạt hoặc rau của các loài thực vật sau đây hiện được coi là ký chủ (vật chủ) đối với ruồi giấm Mexico và phải tuân theo các yêu cầu của 7 CFR 301.32. Ngoài ra, tất cả các giống, phân loài và cây lai của các ký chủ được liệt kê đều được coi là vật chủ thích hợp trừ khi được chứng minh khác.

Tên Khoa Học¹	Tên Chung
<i>Anacardium occidentale</i> L.	Hạt điều
<i>Annona cherimola</i> Mill.	Mãng cầu, lục bát
<i>Annona cherimola</i> Mill. × <i>Annona reticulata</i> L.	Na Nam Mỹ
<i>Annona liebmanniana</i> Baill.	Lục bát vỏ cứng
<i>Annona reticulata</i> L.	Lục bát
<i>Annona squamosa</i> L.	Na
<i>Carica papaya</i> L.	Đu đủ
<i>Casimiroa edulis</i> La Llave & Lex.	Táo Mexico, sapote trắng
<i>Casimiroa greggii</i> (S. Watson) F. Chiang	Chapote vàng
<i>Casimiroa sapota</i> Oerst.	Cây matasano
<i>Citrus</i> spp.	Cam quất, chanh quất
<i>Citrus ×aurantiifolia</i> (Christm.) Swingle	Chanh, chanh xanh, chanh Mexico, chanh chua, lima
<i>Citrus ×aurantium</i> L.	Cam đắng, quýt clementine, cam chua, cam tangelo
<i>Citrus ×aurantium</i> L. var. <i>sinensis</i> L.	Cam đỏ, cam thường, cam naval, cam ngọt, cam, cam Valencia
<i>Citrus deliciosa</i> Ten.	Cam mandarina, quýt Ý
<i>Citrus ×limon</i> (L.) Osbeck	Chanh lùn, chanh Canton, chanh lùn Trung Quốc, chanh ngọt, chanh đỏ, chanh Meyer
<i>Citrus maxima</i> (Burm.) Merr.	Bưởi
<i>Citrus medica</i> L.	Phật thủ, thanh yên, thanh yên ngón tay
<i>Citrus ×nobilis</i> Lour.	Cam sành, cam mandarina, quýt tangor
<i>Citrus ×paradisi</i> Macfad.	Bưởi đắng, bưởi, bưởi chùm
<i>Citrus reshni</i> hort. ex Tan	Quýt Cleopatra, cam mandarina, quýt spice
<i>Citrus reticulata</i> Blanco	Quýt, cam Swatow, quýt tangerine
<i>Citrus unshiu</i> Marcow	Quýt, cam Satsuma
<i>Coffea arabica</i> L.	Cà phê, cà phê Ả Rập
<i>Cydonia oblonga</i> Mill.	Mộc qua
<i>Diospyros kaki</i> Thunb.	Hồng châu Á, hồng giòn

<i>Inga inicuil</i> Schtdl. & Cham. ex G. Don	Đậu kem, đậu Algodoncillo, đậu Chalahuite
<i>Inga micheliana</i> Harms	Đậu Chalum
<i>Malus domestica</i> (Suckow) Borkh.	Táo, táo tây
<i>Malus pumila</i> Mill.	Táo thiên đường
<i>Mammea americana</i> L.	Táo lõi vàng, táo mammee, mơ nhiệt đới
<i>Mangifera indica</i> L.	Xoài
<i>Melicoccus oliviformis</i> Kunth	Quả guaya
<i>Passiflora edulis</i> Sims	Chanh leo, chanh dây
<i>Persea americana</i> Mill.	Quả bơ ²
<i>Prunus persica</i> (L.) Batsch	Đào
<i>Psidium cattleyanum</i> Sabine var. <i>littorale</i> (Raddi) Fosberg	Ổi sê, ổi ta
<i>Psidium guajava</i> L.	Ổi
<i>Punica granatum</i> L.	Lựu
<i>Pyrus communis</i> L.	Lê
<i>Sideroxylon capiri</i> (A. DC.) Pittier	Cây Danto amarillo
<i>Sideroxylon capiri</i> (A. DC.) Pittier subsp. <i>tempisque</i> (Pittier) T. D. Penn.	Cây Danto amarillo, tempisque
<i>Spondias purpurea</i> L.	Cóc Thái đỏ và tím, mận Nam Mỹ, mận Tây Ban Nha, jocote
<i>Syzygium jambos</i> (L.) Alston	Roi
<i>Terminalia catappa</i> L.	Hạnh nhân nhiệt đới

¹Vật chủ **IN ĐẬM** mới đưa vào danh sách

²Giống bơ “Hass” xanh tươi, trưởng thành không được coi là vật chủ